

Số: 12535/KH-UBND

Phú Thọ, ngày 30 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ năm 2026

Thực hiện Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026; Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số; Căn cứ Kế hoạch số 7316/KH-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của tỉnh Phú Thọ.

Trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 154/TTr-SKHCN ngày 24/12/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh Phú Thọ theo hướng hiện đại, minh bạch, an toàn và hiệu quả; tập trung phát triển đồng bộ hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số cùng cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực để tạo nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện. Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững. Cung cấp dịch vụ số thuận tiện, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, qua đó cải thiện đời sống nhân dân và thu hút đầu tư.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên đạt 100%.
- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp đạt 100%.

- Tỷ lệ cơ quan nhà nước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý điều hành đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành (Không xử lý song song văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản hồ sơ giấy) đạt 100% đối với cấp tỉnh, tối thiểu 90% đối với cấp xã.

- Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử đạt 100% đối với cấp tỉnh, tối thiểu 90% đối với cấp xã.

- Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 100%.

- Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh đạt giá trị tối thiểu 0.72.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 23% GRDP.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh ở mức tối thiểu 50%.

- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt tối thiểu 50%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt tối thiểu 60%.

- 100% trung tâm thương mại; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến, cập nhật kỹ năng số cơ bản đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt tối thiểu 90%.
- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt tối thiểu 65%.
- 100% cơ sở khám, chữa bệnh tuyến tỉnh và trên 80% cơ sở khám, chữa bệnh tuyến xã triển khai khám chữa bệnh từ xa.
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%.
- Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh được triển khai sổ điểm điện tử, học bạ số đạt 100%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập, các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100%.
- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

(Chi tiết phân công nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu tại phụ lục 01)

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ở các cấp; tăng cường lãnh đạo, điều hành, kiểm tra và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ. Các chương trình, kế hoạch phải xác định rõ nội dung, thời hạn, kết quả cụ thể.
- Người đứng đầu cấp ủy, Thủ trưởng, Giám đốc sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp chỉ đạo công tác chuyển đổi số; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.
- Thiết lập cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; định kỳ rà soát, cập nhật tiến độ và kết quả thực hiện của từng cơ quan, đơn vị theo phân công; lấy kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số là tiêu chí xét thi đua khen thưởng hằng năm.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách số

- Kịp thời xây dựng, sửa đổi, ban hành các văn bản và kế hoạch để thực thi kịp thời các chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy.
- Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực, bao gồm chính sách phát triển và thu hút nhân lực; chế độ tuyển dụng, nâng lương, nâng ngạch cho đội ngũ làm chuyển đổi số; cơ chế khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp mới thành lập, khởi nghiệp.
- Ban hành các quy định và hướng dẫn về tiêu chuẩn dữ liệu, kỹ thuật hệ thống thông tin; quy chế khai thác, vận hành nền tảng, cơ sở dữ liệu; quy chuẩn

dữ liệu đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để bảo đảm thuận lợi cho kết nối, chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng cố định và di động tốc độ cao; triển khai giải pháp xóa vùng lõm sóng, khu vực chưa có băng rộng; ưu tiên phủ sóng tại đô thị, khu/cụm công nghiệp trong quá trình thương mại hóa dịch vụ 5G.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hạ tầng số của tỉnh Phú Thọ theo hướng dùng chung, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã. Trong đó, ưu tiên triển khai nền tảng điện toán đám mây phục vụ chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, phù hợp định hướng phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Duy trì, nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng; mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung, bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp chính quyền từ Trung ương đến cấp xã.

- Tổ chức hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân, phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và bảo đảm giá trị pháp lý của các giấy tờ, dữ liệu số hóa như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số.

4. Phát triển nguồn nhân lực số

- Thực hiện rà soát, bố trí đầy đủ cán bộ chuyên trách chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước của tỉnh; ban hành cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức về quản trị hệ thống, an toàn thông tin... cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số làm việc tại các đơn vị, địa phương. Cử cán bộ có năng lực tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu phù hợp với chuẩn của trong nước và quốc tế về quản trị mạng, an toàn, bảo mật thông tin.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

5. Phát triển dữ liệu số

- Thực hiện rà soát, chuẩn hoá dữ liệu, ban hành danh mục dữ liệu chuyên ngành, danh mục dữ liệu mở, danh mục dữ liệu dùng chung theo Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Phú Thọ để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống

chính trị theo quy định tại Nghị định 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ.

- Tập trung triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dùng chung của tỉnh phù hợp với mô hình, kiến trúc dữ liệu của tỉnh, bảo đảm cơ sở dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống và khả năng kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định. Chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ và có kế hoạch nâng cấp, hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

- Triển khai ứng dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các Bộ, ngành đã hoàn thiện và triển khai quy mô toàn quốc để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; lưu Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá và thẩm định an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, tuân thủ nguyên tắc “không đưa vào sử dụng hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn”.

- Triển khai vận hành Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh, bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên; triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung cho tất cả các máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách an toàn thông tin; tổ chức diễn tập và tập huấn định kỳ theo các kịch bản sát thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong phạm vi quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đo lường an toàn thông tin bằng các công cụ trực tuyến; đánh giá định kỳ các hệ thống thông tin; rà soát toàn bộ Cổng/trang thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước để thực hiện đánh giá, gán nhãn tín nhiệm mạng; thường xuyên rà soát, cảnh báo nguy cơ lộ lọt thông tin cá nhân và sự cố an toàn thông tin mạng.

7. Xây dựng Chính quyền số

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành các cấp chính quyền của tỉnh theo hướng trực tuyến, dựa trên dữ liệu, bảo đảm kết nối liên thông với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

- Nâng cấp và phát triển các ứng dụng dùng chung của tỉnh bảo đảm ổn định, liên tục, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Tăng cường định danh, xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt qua VNeID; tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng AI trong hỗ trợ giải quyết thủ tục, cung cấp trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao mức độ hài lòng.

- Tăng cường ứng dụng giải pháp công nghệ mới, ứng dụng AI để xây dựng, nâng cấp, mở rộng các nền tảng, hệ thống thông tin của ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực có tác động lớn đến xã hội như: Y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp và môi trường, Giao thông, xây dựng...

- Nghiên cứu và từng bước triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao năng suất, hiệu quả công tác.

- Nghiên cứu triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số cấp xã, trên cơ sở kết quả đạt được của mô hình, thành công lan tỏa kinh nghiệm hay cách làm tốt để nhân rộng mô hình đến các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

8. Phát triển kinh tế số và xã hội số

- Tổ chức phổ biến kiến thức về công nghệ số, mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo; chia sẻ kinh nghiệm từ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số hiệu quả.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình hoạt động; ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, nền tảng quản trị số; triển khai chương trình hỗ trợ chuyển đổi số toàn diện; khuyến khích phát triển sản phẩm, nền tảng số và công nghệ lõi; nghiên cứu xây dựng khu công nghiệp công nghệ cao.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục vụ công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực như: Thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội; cung cấp thông tin về doanh nghiệp cho xã hội góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất - kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, hiệu quả kinh tế, thúc đẩy kinh tế chia sẻ.

- Tăng cường vai trò kết nối, giới thiệu các sản phẩm chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới, qua đó lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Tăng cường tổ chức các hội thảo, khóa tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng số, nền tảng số hỗ trợ pháp lý, xúc tiến đầu tư, hợp tác thương mại, góp phần hình thành các chuỗi kết nối, hệ sinh thái phát triển ngành, lĩnh vực.

- Đẩy mạnh mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới. Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của tỉnh.

- Phát triển hạ tầng kết nối số, mở rộng phủ cáp quang và băng thông rộng đến toàn bộ thôn, tổ dân phố; nâng chất lượng kết nối, xử lý vùng trắng - vùng lốm sọc; phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh hiện đại, thông minh.

- Tổ chức các khóa học trực tuyến mở đại trà để phổ biến cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý, bảo vệ dữ liệu cá nhân, làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu nhằm phát triển dữ liệu có chất lượng. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tạo lực lượng nòng cốt phát triển dữ liệu.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng công dân số: danh tính số, chữ ký số, tài khoản số, kỹ năng số, phương tiện số; bảo đảm an toàn và niềm tin số.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong giám sát, góp ý và phản hồi chính sách của cơ quan nhà nước.

- Tăng cường vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 tại địa phương với phương châm hướng đến người dân, doanh nghiệp, đi từng ngõ, gõ từng nhà, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, tổ dân phố, doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các chức năng, tiện ích trên VNeID.

- Triển khai hiệu quả nội dung thỏa thuận hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ nhằm huy động nguồn lực, thế mạnh từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn hỗ trợ tỉnh và các ngành, lĩnh vực, địa phương triển khai chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

- Đẩy mạnh thông tin truyền thông sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số với các nội dung thiết thực, hiệu quả, có kế hoạch, nội dung cụ thể.

- Xây dựng đa dạng các sản phẩm truyền thông để tuyên truyền chuyển đổi số (tin bài, phóng sự, hình ảnh...) thông qua nhiều hình thức linh hoạt, trực quan, dễ tiếp cận; tuyên truyền trên các loại hình báo chí, cổng thông tin điện tử, thông tin cơ sở, các nền tảng mạng xã hội.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2026. Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm để chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

10. Nhiệm vụ trọng tâm

10.1. Lĩnh vực Y tế: Xây dựng và nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật số cho các cơ sở y tế trên toàn tỉnh. Đầu tư các hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ dữ liệu lớn và các giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật theo tiêu chuẩn quốc tế. Triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh; triển khai hệ thống thông tin điều hành y tế thông minh, đảm bảo khả năng tích hợp và liên thông dữ

liệu giữa các đơn vị y tế; phát triển các bệnh viện số hóa, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các công tác khám chữa bệnh và sử dụng bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở y tế; ứng dụng thanh toán điện tử; thúc đẩy phát triển các dịch vụ y tế từ xa kết nối giữa tuyến tỉnh và cơ sở; từng bước hình thành hệ sinh thái y tế thông minh tại khu vực đô thị, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ và trải nghiệm của người bệnh.

10.2. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Đầu tư hạ tầng số, hệ sinh thái giáo dục thông minh (quản lý trường học, học trực tuyến, sổ điểm điện tử, thư viện số, thanh toán không dùng tiền mặt); ứng dụng trí tuệ nhân tạo, ứng dụng thực tế ảo, phát triển mô hình giáo dục tích hợp STEM, khởi nghiệp

10.3. Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường: Ứng dụng số trong quản lý đất đai, khoáng sản, khí tượng - thủy văn, quan trắc, cảnh báo thiên tai, ô nhiễm môi trường; số hóa dữ liệu, hỗ trợ lập kế hoạch cải thiện môi trường; phát triển nông nghiệp thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật trong sản xuất; hỗ trợ kết nối, tiêu thụ nông sản trên các sàn thương mại điện tử gắn với truy xuất nguồn gốc đảm bảo minh bạch, an toàn thực phẩm.

10.4. Lĩnh vực Xây dựng: Phát triển đô thị thông minh, hệ thống giao thông thông minh, ứng dụng bản đồ số, trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, thực tế ảo và thực tế tăng cường để giám sát, quản lý, tối ưu vận tải, tiết kiệm năng lượng, kết nối Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý quy hoạch, cung cấp thông tin quy hoạch trực tuyến trên nền tảng hệ thống công nghệ thông tin địa lý toàn cầu, điện toán đám mây trên địa bàn tỉnh.

10.5. Lĩnh vực Văn hóa - Du lịch: Phát triển Cổng Thông tin du lịch, bản đồ số du lịch thông minh; nâng cấp ứng dụng di động theo hướng tất cả dịch vụ du lịch trong một ứng dụng, hỗ trợ khách du lịch trong toàn bộ quá trình trước, trong và sau chuyến đi. Phát triển đồng bộ hệ sinh thái du lịch thông minh; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, ứng dụng thực tế ảo và thực tế tăng cường, các công nghệ tiên tiến khác phục vụ du khách, cộng đồng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

10.6. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ: Triển khai nâng cấp, hiện đại hoá hạ tầng số phục vụ hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; triển khai dự án: Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Phú Thọ; nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh Phú Thọ; triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo: hỗ trợ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; hỗ trợ cán bộ công chức, viên chức trong xử lý công việc; hỗ trợ pháp luật (tra cứu, phân tích, tổng hợp, tư vấn...) cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước của tỉnh.

10.7. Lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng: Đẩy mạnh việc Chuyển đổi số trong hệ thống ngân hàng, đặc biệt là trong các giao dịch thanh toán theo Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định thanh toán không dùng tiền mặt; Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021 của Thống

độc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp tỉnh và cấp xã; phân định rõ vai trò người đứng đầu, cơ quan thường trực và chế độ phối hợp giữa các đơn vị; Ban hành chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, bảo đảm bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Trung ương; quy định rõ cơ chế theo dõi, đôn đốc, báo cáo và trách nhiệm giải trình của từng thành viên.

- Gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với cải cách hành chính, bảo đảm mọi nhiệm vụ chuyển đổi số đều phục vụ mục tiêu xây dựng chính quyền số 2 cấp vận hành hiệu lực, hiệu quả; thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trên môi trường số.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá định kỳ việc triển khai chuyển đổi số tại các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị số cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt; thúc đẩy việc sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số trong công tác chỉ đạo điều hành.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp về việc triển khai Chính quyền số của tỉnh, bảo đảm cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có thể tiếp cận sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi Chính quyền số.

- Đẩy mạnh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp thông qua kênh Hệ thống tiếp nhận, giải quyết các phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân với Chính quyền tỉnh Phú Thọ; Phần mềm điều tra đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với Chính quyền tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút chuyên gia, nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền số.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng số, đảm bảo an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, phát triển các ngành, lĩnh vực đang có xu hướng phát triển như dữ liệu, bán dẫn.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tăng cường nghiên cứu, lựa chọn và ứng dụng các công nghệ số tiên tiến như điện toán đám mây, AI, IoT, dữ liệu lớn, dữ liệu chuỗi khối, tự động hóa... vào quản lý nhà nước, ưu tiên các lĩnh vực phục vụ người dân, doanh nghiệp và vận hành chính quyền số hai cấp.

- Tăng cường hợp tác với các bộ, ngành, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ để tiếp nhận chuyển giao, thử nghiệm, làm chủ và nhân rộng các công nghệ mới; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển hệ sinh thái số của tỉnh; Đẩy mạnh nghiên cứu, thử nghiệm các mô hình, giải pháp công nghệ mới phục vụ xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, phát triển kinh tế số; ưu tiên các mô hình tiết kiệm chi phí, triển khai nhanh và phù hợp đặc thù tỉnh.

5. Bảo đảm nguồn lực tài chính

- Từng bước thay đổi cơ cấu ngân sách dành cho ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số. Ưu tiên nguồn kinh phí sự nghiệp, bố trí thực hiện các nhiệm vụ thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch chuyển đổi số và các dự án công nghệ thông tin.

- Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

- Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về sản phẩm, năng lực sản xuất của doanh nghiệp công nghệ thông tin, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số thuận lợi.

- Tiếp tục phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn; các tập đoàn đang có các sản phẩm công nghệ thông tin cung cấp cho Chính phủ, triển khai xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin mang tính hệ thống, để thuận lợi trong việc tích hợp, liên thông các hệ thống, khai thác chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung. Đẩy mạnh các hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền số.

- Tổ chức đoàn trao đổi, học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số của một số tỉnh, thành phố có thứ hạng chuyển đổi số cao; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch được ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, nguồn vốn phân bổ từ Trung ương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện.

2. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Phú Thọ

- Chỉ đạo tổ chức triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đưa ra định hướng chỉ đạo phù hợp; Đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất UBND tỉnh các biện pháp điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm các mục tiêu chiến lược được hoàn thành đúng tiến độ.

- Tổ chức các hội nghị, phiên họp định kỳ để tập hợp ý kiến, trao đổi kinh nghiệm và định hướng triển khai các nhiệm vụ mang tính đột phá của tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Phú Thọ, chủ trì tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể, địa phương triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu các nhiệm vụ ưu tiên chiến lược để triển khai kịp thời các nội dung về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc; theo dõi và cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý; định kỳ trước ngày 30 tháng cuối quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn.

- Chỉ đạo, hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông bảo đảm hạ tầng viễn thông - Internet; mở rộng vùng phủ sóng băng rộng di động 5G phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; ứng dụng công nghệ số, triển khai các giải pháp phục vụ người dân, doanh nghiệp hiệu quả.

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa bộ thủ tục hành chính; chuẩn hoá việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm, theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương để thực hiện Kế hoạch; tổ chức thẩm định, tổng hợp, phân bổ và hướng dẫn sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm hiệu quả và tiết kiệm.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, thực hiện các giải pháp xây dựng chính sách, tư vấn, hỗ trợ, đề xuất các cơ chế huy động các nguồn vốn cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thẩm định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành; hướng dẫn thành phần hồ sơ, quy trình đề nghị mức hưởng hỗ trợ theo các quy định của Chính phủ về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; thường xuyên tổng hợp, thẩm định danh sách đề nghị hỗ trợ và tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động Tổ Công tác cải cách hành chính tham mưu cho Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Phú Thọ triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Phát động phong trào thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu trong triển khai chuyển đổi số. Đưa kết quả chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với nội dung về chuyển đổi số; đổi mới phương pháp, hình thức đào tạo theo hướng số hóa, trực tuyến, có đánh giá đầu ra gắn với tiêu chí thi đua, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ.

6. Công an tỉnh

- Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Đề án 06.

- Triển khai công tác bảo đảm an ninh mạng, phòng chống tội phạm công nghệ cao; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tấn công mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước; cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức công tác tuyên truyền về chuyển đổi số và Đề án 06; công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông di động 5G, 6G...trên báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác.

8. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

- Chủ động thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số được giao tại Kế hoạch này và các Chương trình, Kế hoạch và chỉ đạo khác về chuyển đổi số.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành mình, địa phương mình trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

- Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm đồng bộ và có hiệu quả. Định kỳ hàng quý (trước ngày 10 tháng cuối Quý), hàng năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh theo quy định.

9. Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số; tăng cường thời lượng truyền truyền, phổ biến các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ năm 2026. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Thành viên Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Ngọc

Phụ lục 01
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 12535/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025
của UBND tỉnh Phú Thọ)

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động	
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%.	Văn phòng UBND tỉnh
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.	Văn phòng UBND tỉnh
3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.	Văn phòng UBND tỉnh
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.	Văn phòng UBND tỉnh
5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt tối thiểu 90%	Văn phòng UBND tỉnh
6	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 80%.	Văn phòng UBND tỉnh
7	Tỷ lệ Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp đạt 100%	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Tỷ lệ cơ quan nhà nước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý điều hành đạt tối thiểu 80%.	Sở Khoa học và Công nghệ
9	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ có chứa nội dung bí mật nhà nước) được thực hiện toàn trình trên Hệ thống Quản lý và điều hành (Không xử lý song song văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản hồ sơ giấy) đạt 100% đối với cấp tỉnh, tối thiểu 90% đối với cấp xã.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ.
10	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử đạt 100% đối với cấp tỉnh, tối thiểu 90% đối với cấp xã.	Sở Khoa học và Công nghệ
11	Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đạt 100%.	Văn phòng UBND tỉnh
12	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 100%.	Sở Khoa học và Công nghệ
13	Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh đạt giá trị tối thiểu 0.72	Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế	
1	Tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 23% GRDP.	Sở Tài chính
2	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh ở mức tối thiểu 50%.	Sở Tài chính
3	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 70%.	Ngân hàng nhà nước Khu vực 4
4	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt tối thiểu 50%.	Sở Tài chính
5	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt tối thiểu 60%.	Sở Tài chính
6	100% trung tâm thương mại; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.	Thuế tỉnh Phú Thọ
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số	
1	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 80%.	Ngân hàng nhà nước Khu vực 4
2	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến, cập nhật kỹ năng số cơ bản đạt tối thiểu 80%.	Sở Nội vụ
3	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt tối thiểu 90%.	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt tối thiểu 65%.	Sở Khoa học và Công nghệ
5	100% cơ sở khám, chữa bệnh tuyến tỉnh và trên 80% cơ sở khám, chữa bệnh tuyến xã triển khai khám chữa bệnh từ xa	Sở Y tế
6	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%.	Sở Y tế
7	Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh được triển khai sổ điểm điện tử, học bạ số đạt 100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
8	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập, các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100%.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế.
9	Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.	Sở Y tế

Phụ lục 02
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 12535/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành
I	TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO; KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ				
1.	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp; tăng cường lãnh đạo, điều hành, kiểm tra và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, bảo đảm các nội dung triển khai thực chất hiệu quả	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo thực hiện	2026
2.	Triển khai áp dụng Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo thực hiện	2026
3.	Xây dựng, triển khai, theo dõi, đánh giá kết quả thực thi Quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh; Bộ chỉ số đánh giá mức độ Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo thực hiện	2026
4.	Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị, địa phương để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo thực hiện	2026
II	XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ				
1.	Triển khai áp dụng Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0 và Khung Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Phú Thọ, phiên bản 4.0	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành
2.	Xây dựng và cập nhật Khung kiến trúc số cấp tỉnh tuân thủ, phù hợp với các nội dung quy định tại Khung kiến trúc tổng thể Quốc gia số ban hành Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quyết định của UBND tỉnh	2026
3.	Ban hành Quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc UBND tỉnh năm 2026.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 02/2026
4.	Triển khai hướng dẫn, thực hiện Quyết định của UBND tỉnh về việc Ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh trên môi trường điện tử.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Báo cáo thực hiện	Tháng 02/2026
5.	Rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn bản rà soát/chế độ báo cáo được cắt giảm theo yêu cầu	Tháng 02/2026
6.	Ban hành Quyết định phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 6/2026
7.	Ban hành Kế hoạch hành động triển khai chiến lược phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo năm 2026 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 6/2026
8.	Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ năm 2027.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 11/2026
9.	Ban hành Quyết định công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ năm 2026.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 12/2026
10.	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết công việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử	Các Sở, ban, ngành,	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã	Văn bản rà soát/quy trình được đơn giản	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành
	đề tạo thuận lợi trong việc thu thập, tạo lập dữ liệu số và kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.			hoá, tái cấu trúc theo yêu cầu	
III	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ				
1.	Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số phục vụ Chính phủ số theo Kế hoạch số 6557/KH-UBND ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ.	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các doanh nghiệp, tổ chức liên quan	Hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền số	2026
2.	Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng băng rộng cố định và di động tốc độ cao; triển khai giải pháp xóa vùng lõm sóng, khu vực chưa có băng rộng; ưu tiên phủ sóng tại đô thị, khu/cụm công nghiệp trong quá trình thương mại hóa dịch vụ 5G.	Các doanh nghiệp viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương liên quan	Hạ tầng số được hoàn thiện	Thường xuyên
3.	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh Phú Thọ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
4.	Nâng cấp, mở rộng Nền tảng dịch vụ tích hợp và chia sẻ dùng chung (LGSP) tỉnh Phú Thọ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
5.	Triển khai nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng số phục vụ hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
6.	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông từ Trung ương về địa phương	Các Sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; UBND cấp xã	Nền tảng số quốc gia được triển khai theo lộ trình, quy định của Bộ, ngành Trung ương	Thường xuyên (sau khi có quy định, hướng dẫn của Trung ương)
7.	Triển khai bảo mật Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ Mật, Tối mật. Các nền tảng và ứng dụng dùng chung của quốc gia, bộ, ngành và địa phương được kết nối trên mạng này, bảo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành
	đảm liên thông và đồng bộ dữ liệu.				
8.	Triển khai mua sắm, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tỉnh Phú Thọ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
9.	Mua sắm, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
IV	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC SỐ				
1.	Bàn hành cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ, ưu đãi về thu nhập, môi trường làm việc, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, chuyển đổi số	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quyết định của UBND tỉnh	2026
2.	Thực hiện rà soát, bố trí tối thiểu 01 cán bộ chuyên trách chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số/cơ quan, đơn vị trong cơ quan nhà nước của tỉnh	Sở Nội vụ;	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Báo cáo thực hiện	2026
3.	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ công nghệ thông tin, phổ biến kiến thức, kỹ năng số, ứng dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
4.	Xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số cho lãnh đạo các cấp; lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong đào tạo cán bộ; phối hợp doanh nghiệp công nghệ, tổ chức quốc tế tổ chức trao đổi, thực hành, tập huấn định kỳ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Chương trình/Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý II/2026
5.	Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng để khai thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.	Sở Nội vụ; các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo thực hiện	2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành
V	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ				
1.	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở: Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường.	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	2026-2030
2.	Thực hiện số hóa 95% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Báo cáo thực hiện	2026
3.	Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, ban hành kế hoạch công bố dữ liệu mở cấp quốc gia và tại từng bộ, ngành, địa phương, bao gồm danh mục dữ liệu mở ưu tiên, lộ trình công bố, phương thức truy cập, trách nhiệm cập nhật và tiêu chí đánh giá mức độ sử dụng, tái sử dụng dữ liệu mở. Việc cung cấp dữ liệu mở được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn bản được cấp có thẩm quyền ban hành	Tháng 12/2026
4.	Tập trung triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dùng chung của tỉnh phù hợp với mô hình, kiến trúc dữ liệu của tỉnh, bảo đảm cơ sở dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống và khả năng kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định.	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Báo cáo thực hiện	2026
5.	Triển khai ứng dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các Bộ, ngành đã hoàn thiện và triển khai quy mô toàn quốc để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	CSDL được triển khai	Thường xuyên (sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành
VI	ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG				
1.	Triển khai xây dựng hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Phú Thọ, kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
2.	Rà soát, lập hồ sơ đề xuất cấp độ đối với các hệ thống thông tin, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Công an tỉnh	Hoàn thành phê duyệt cấp độ	Quý I/2026
3.	Rà soát, kiểm tra, đánh giá và thẩm định an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, tuân thủ nguyên tắc “không đưa vào sử dụng hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn”.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo thực hiện	2026
4.	Triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung cho tất cả các máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
5.	Triển khai công tác bảo đảm an ninh mạng, phòng chống tội phạm công nghệ cao; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tấn công mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước; cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn thông tin cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
6.	Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Thuế tỉnh Phú Thọ, Ngân hàng nhà nước Khu vực IV	Chương trình/Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý IV/2026
7.	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin, an ninh mạng; nhận biết, cảnh giác trước thông tin xấu độc, tin giả, thông tin	Công an tỉnh	Công an tỉnh, Thuế tỉnh Phú Thọ, Ngân hàng nhà nước Khu	Chương trình/Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý I/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành
	xuyên tạc, chống phá, chính sách của Đảng và Nhà nước; phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan và người dân trên địa bàn.		vực IV		
VII	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ				
1.	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Phú Thọ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
2.	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Phú Thọ	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
3.	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026-2030
4.	Phát triển, hoàn thiện Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang/Cổng Thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo hướng thống nhất, tập trung	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
5.	Phát triển, hoàn thiện Nền tảng hợp trực tuyến tỉnh Phú Thọ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
6.	Triển khai nhóm các nền tảng số giải quyết TTHC và tương tác với người dân, doanh nghiệp: Cổng dịch vụ công quốc gia để thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến thống nhất trên toàn quốc phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng trợ lý ảo, tích hợp trên CSDL quốc gia về TTHC, phục vụ công tác kiểm soát TTHC tại địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Nền tảng được triển khai theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	2026 (Sau khi có hướng dẫn của Trung ương)
7.	Triển khai mô hình “Trung tâm phục vụ hành chính công thông minh” ứng dụng AI, dữ liệu lớn, trợ lý số, công nghệ định danh điện tử, Blockchain để tự động hóa quy trình và nâng cao trải nghiệm người dân. Mô hình có kết nối theo thời gian thực với IOC của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Mô hình được triển khai trên toàn tỉnh	2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành
8.	Triển khai hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc có chứa nội dung bí mật nhà nước từ trung ương đến cấp xã theo Quyết định số 2481/QĐ-TTg ngày 13/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hệ thống được triển khai theo quy định	Thường xuyên (Sau khi có hướng dẫn của Trung ương)
9.	Triển khai Hệ thống thông tin xử lý vướng mắc của các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
10.	Triển khai ứng dụng AI hỗ trợ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
11.	Triển khai ứng dụng AI hỗ trợ cán bộ công chức, viên chức trong xử lý công việc	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
12.	Triển khai ứng dụng AI hỗ trợ pháp luật (tra cứu, phân tích, tổng hợp, tư vấn...) cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
13.	Thí điểm triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã (06 xã, phường)	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
14.	Triển khai Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh đồng bộ với nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026-2030
15.	Phát triển, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026-2030
16.	Tổ chức ứng dụng AI trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.	Các Sở, ban, ngành	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026-2030
VIII	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ				
1.	Triển khai kinh tế ban đêm (thuộc nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06)	UBND cấp xã	Công an tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tổ chức triển khai, đảm bảo kết	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành
			lịch; Sở Tài chính	nội Đề án 06	
2.	Tạo điều kiện, thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ nội dung số phục vụ xã hội, phát triển nền kinh tế số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các doanh nghiệp số liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý III/2026
3.	Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia các sản phẩm giao dịch điện tử; hiện đại hoá mạng lưới và dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát theo hướng bưu chính sẽ phát triển thành hạ tầng cho thương mại điện tử. Triển khai hệ thống định danh địa chỉ (postcode) đến từng hộ gia đình.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các doanh nghiệp số liên quan	Chương trình/Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý III/2026
4.	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và kinh tế số trong các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, quản lý và đời sống xã hội; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, hình thành nền sản xuất và công nghiệp hiện đại; Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong quản lý, sản xuất, cung cấp dịch vụ công và thương mại điện tử.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các doanh nghiệp số liên quan	Chương trình/Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý III/2026
5.	Lựa chọn một số doanh nghiệp sản xuất công nghiệp để triển khai thí điểm mô hình nhà máy thông minh, các hệ thống thông minh như hệ thống quản lý sản xuất tích hợp tập trung	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Chương trình/Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý III/2026
6.	Phát triển, triển khai các ứng dụng số phục vụ phát triển thương mại điện tử	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ứng dụng TMĐT của tỉnh được hoàn thiện, nâng cấp	Quý IV/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành
7.	Phát triển thị trường lao động trong thời đại số đáp ứng kỹ năng số trong hệ thống giáo dục, các học giả, lực lượng lao động phù hợp thị trường lao động mới	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Đề án/Chương trình/Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý IV/2026
8.	Ứng dụng Công dân số Phú Thọ cho phép người dân quản lý, lưu trữ thông tin cá nhân và truy cập sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số của cơ quan nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ứng dụng được triển khai	Quý II/2026
9.	Phổ biến các khóa học đại trà trực tuyến mở (MOOCS) cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Chương trình/Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý I/2026
10.	Phát triển hệ sinh thái các ứng dụng công nghệ số cung cấp các dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho người dân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Chương trình/Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý II/2026
11.	Triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức. Từng bước hình thành và phát triển văn hóa số.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Quyết định của UBND tỉnh	Quý I/2026
12.	Tiếp tục phối hợp với các Tập đoàn công nghệ lớn, các Tập đoàn đang có các sản phẩm công nghệ thông tin cung cấp cho Chính phủ, triển khai xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin mang tính hệ thống, để thuận lợi trong việc tích hợp, liên thông các hệ thống, khai thác chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung. Đẩy mạnh các hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền số.	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo thực hiện	2026
IX	NÂNG CAO NHẬN THỨC, TUYÊN TRUYỀN, TRUYỀN THÔNG				
1.	Duy trì chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh và	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cổng	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Nâng cao nhận thức của người	2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành
	các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.	TTĐT tỉnh, Báo và PTTH tỉnh		dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.	
2.	Tổ chức sự kiện “Ngày chuyển đổi số” năm 2026 tại tỉnh Phú Thọ kết hợp công bố và quảng bá các sản phẩm của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã		2026
3.	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội về chuyển đổi số. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ		2026
4.	Phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện chuyển đổi số. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản hướng dẫn thực hiện	Quý I/2026
X	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM				
1.	Chuẩn hoá các Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp theo mô hình “một cửa số”, đủ điều kiện cung cấp dịch công không phụ thuộc địa giới hành chính; chuẩn hoá điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, thái độ phục vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
2.	Xây dựng triển khai hệ thống phần mềm Kho dữ liệu dùng chung ngành y tế, trên cơ sở thực hiện kết nối dữ liệu từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; các đơn vị trực thuộc Sở Y tế trên địa bàn tỉnh (khối công lập và khối tư nhân). Từ đó hình thành CSDL dùng chung ngành y	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành
	tế phục vụ cho quản lý, chỉ đạo và ra quyết định.				
3.	Hệ thống Quản lý Hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn tỉnh (theo Quyết định 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế)	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026-2030
4.	Xây dựng hệ thống Cổng thông tin, du lịch thông minh ứng dụng AI, dữ liệu lớn tỉnh Phú Thọ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026-2030
5.	Triển khai mô hình ứng dụng AI trong quản lý, tổ chức dạy học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026-2030
6.	Xây dựng hệ thống AIL OS, điều hành đất đai thông minh, tích hợp AI và Multi-Agent AI	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026
7.	Nghiên cứu triển khai hệ thống Camera nhận diện người và phương tiện ra vào cổng, tự động mở barie làn ô tô, làn xe máy.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị, tổ chức liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026-2030
8.	Lắp đặt hệ thống “nút bấm” kết nối đầu máy số 113 tại các chi nhánh ngân hàng, cơ sở kinh doanh vàng bạc, đá quý	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã; các đơn vị, tổ chức liên quan	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026-2030
9.	Triển khai nâng cấp, hiện đại hoá hạ tầng số phục vụ hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026-2030
10.	Triển khai dự án: Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Phú Thọ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026-2030
11.	Triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong cơ quan nhà nước của tỉnh: hỗ trợ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; hỗ trợ cán bộ công chức, viên chức trong xử lý công việc; hỗ trợ pháp luật: tra cứu, phân tích, tổng hợp, tư vấn...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Thời hạn hoàn thành
12.	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tỉnh Phú Thọ (GIS) đến năm 2030 và hoàn thiện hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị sau sáp nhập tỉnh	Sở Xây dựng	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hoàn thành, khai thác sử dụng	2026